TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 314/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng;

Ông Nguyễn Văn Hùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Gia Viễn – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 101/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g, khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khởi kiện đối với Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND thành phố B về việc thu hồi 282,1 m^2 đất của ông (bà) Lê Tiến Ch -Đỗ Thị Th; Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 của UBND thành phố B về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông (bà) Lê Tiến Ch -Đỗ Thị Th và Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Th, ông Ch", giữa:

- *Người khởi kiện:*

1. Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1972.

2. Ông Lê Tiến Ch, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: lô Ll, Khu liền kề Đ, đường P, Phường 10, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố B

2. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B

Cùng địa chỉ: đường 27/4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

Tại đơn kháng cáo ngày 10/12/2018, ông Lê Tiến Ch kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm với lý do việc khởi kiện của ông Ch khi đã hết thời hiệu khởi kiện là do không nắm vững quy định pháp luật và việc Tòa án không giải quyết

yêu cầu khởi kiện của ông sẽ gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

XÉT THẤY:

Năm 2012, Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã B (nay là thành phố B) ban hành Thông báo số 379/TB-UBND ngày 28/11/2012 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Mở rộng khu tái định cư đông Quốc lộ 56, phường P2, thị xã B. Trong đó, thu hồi đất của ông Lê Ch1, ông Lê Mạnh D, ông Lê Tiến Ch và bà Đỗ Thị Th (ông Lê Mạnh D và ông Lê Tiến Ch là con trai ông Lê Ch1, bà Đỗ Thị Th là con dâu ông Lê Ch1).

Ngày 14/01/2014, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 166/QĐ-UBND về việc thu hồi 282,1m^2 đất của ông Lê Tiến Ch, bà Đỗ Thị Th (Quyết định số 166) và Quyết định số 175/QĐ-UBND về việc thu hồi 253,4m^2 đất của bà Đỗ Thị Th (Quyết định số 175). Ngày 15/01/2014, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 267/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Lê Tiến Ch, bà Đỗ Thị Th (Quyết định số 267) và Quyết định số 277/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà Đỗ Thị Th (Quyết định số 277). Ngày 25/9/2015, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2251/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất (Quyết định số 2251) đối với bà Th, ông Ch.

Ngày 15/8/2016, bà Đỗ Thị Th và ông Lê Ch1 khiếu nại mức bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đến Chủ tịch UBND thành phố B.Ngày 06/9/2016, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Thông báo số 527/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết lần đầu theo nội dung đơn khiếu nại ngày 15/8/2016 của bà Th, ông Ch1. Ngày 16/12/2016, ông Lê Ch1 có Đơn khiếu nại các Quyết định số 265; Quyết định số 266; Quyết định số 267 và Quyết định số 277 ngày 15/01/2014 của UBND thành phố B.

Ngày 19/04/2017, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1714/QĐ-UBND và Quyết định số 1713/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Lê Ch1. Ngày 28/10/2017, ông Lê Ch1 khiếu nại Quyết định số 1714/QĐ- UBND. Ngày 18/4/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 969/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn của ông Lê Ch1 (lần hai), theo đó bác khiếu nại của ông Lê Ch1, giữ nguyên nội dung Quyết định số 1714/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố B.

Ngày 20/4/2017, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1721/QĐ-UBND (Quyết định số 1721) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Đỗ Thị Th (Đơn khiếu nại ngày 15/8/2016), với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Th, giữ nguyên nội dung các Quyết định số 166; Quyết định số 175; Quyết định số 267; Quyết định số 277 và Quyết định số 2251. Ngày 24/4/2017, bà Đỗ Thị Th ký nhận Quyết định số 1721. UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác nhận là bà Đỗ Thị Th và ông Lê Tiến Ch không có Đơn khiếu nại lần hai gửi tới cấp có thẩm quyền.

Ngày 09/9/2018, bà Đỗ Thị Th và ông Lê Tiến Ch có đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với các Quyết định số 166, Quyết định số

267 và Quyết định số 2251. Như vậy, việc bà Th khởi kiện là không còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Bà Th và ông Ch cho rằng sau khi nhận được Quyết định số 1721 vào ngày 24/4/2017, bà Th, ông Ch có ủy quyền cho ông Ch1 tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không được giải quyết. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ mà người khởi kiện đã nộp không có văn bản thể hiện việc ủy quyền cũng như đã tiếp tục khiếu nại sau ngày 24/4/2017. Việc bà Th ủy quyền cho ông Ch1 khiếu nại được thực hiện theo Văn bản ủy quyền lập ngày 02/4/2018.

Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ. Tại đơn kháng cáo, ông Lê Tiến Ch không nêu được trở ngại khách quan dẫn tới việc ông Ch và bà Th không thể làm đơn khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ch, cần giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Tiến Ch. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 101/2018/QĐST-HC ngày 30/11/2018 củaTòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Về án phí: ông Lê Tiến Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005997 ngày 12/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- ĐS (4);
- Lưu VT(3), HS(2). 14b.MSL38.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Thủy